TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13-11-2017
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị L với anh H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đăng Quang.
2. Ông Nguyễn Văn Bé.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1980.
Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm: 1974.
Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L và anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 8 năm 2017, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân, năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, anh H hay ghen tuông vô cớ, kiếm chuyện chửi mắng và đánh đập chị. Chị đã cho anh H cơ hội nhưng anh vẫn không thay đổi tính tình. Chị và anh H tuy sống chung nhà nhưng không còn quan tâm, giúp đỡ nhau, mạnh ai nấy sống đến nay khoảng một năm. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Trong thời gian chung sống, chị và anh H có 02 con chung tên Huỳnh Bảo K, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2001 và Huỳnh Bảo D, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2009, hiện tại cả hai con đang sống với chị và anh H. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Chị không tranh chấp về tài sản chung.

Chị và anh H không có nợ chung.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn là anh Huỳnh Văn H trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị L về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, về sau vợ chồng hay mâu thuẫn và cãi nhau. Anh thừa nhận là do anh hơi nóng tính nên nhiều lần có hành vi bạo lực đối với chị L. Sau đó, anh cũng nhận thấy được lỗi của mình nên có xin lỗi chị L. Do còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn. Hiện tại cả 02 con chung tên Huỳnh Bảo K, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2001 và Huỳnh Bảo D, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2009 đang sống với anh và chị L.

Anh và chị L không tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Huỳnh Văn H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn trong vụ án có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L.

Anh Huỳnh Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn H chung sống có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của chị L và anh H được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị L cho rằng giữa chị và anh H xảy ra mâu thuẫn do anh ghen tuông vô cớ, hay đánh đập chị, tình cảm vợ chồng không còn, tuy vẫn sống chung nhưng hơn một năm nay chị và anh H không quan tâm lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, tình cảm không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh H. Anh H cũng thừa nhận giữa anh và chị L thường

xuyên mâu thuẫn và cãi nhau, anh nóng tính nên nhiều lần có hành vi bạo lực với chị L nhưng anh không đồng ý ly hôn.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh H đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L để giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung tên Huỳnh Bảo K, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2001 và Huỳnh Bảo D, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2009, hiện tại đang sống chung với anh chị. Chị L yêu cầu sau khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho hai con theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cả cháu K và cháu D đều có nguyện vọng sống chung với chị L. Do đó, cần giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Chị L trực tiếp nuôi cả 02 con nên anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Mức cấp dưỡng hiện nay theo quy định pháp luật tối thiểu là 650.000 đồng/tháng. Vì vậy, buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con 650.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H khai anh chị không tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn H có hai con chung tên Huỳnh Bảo K, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2001 và Huỳnh Bảo D, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2009.

Chị Nguyễn Thị L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung.

Buộc anh Huỳnh Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Huỳnh Bảo K và Huỳnh Bảo D theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng với mức mỗi con mỗi tháng 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi Huỳnh Bảo K và Huỳnh Bảo D đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án là ngày 23 tháng 11 năm 2017.

Anh Huỳnh Văn H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn H không tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011998 ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Anh Huỳnh Văn H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Trang